

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày 16/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê

Ông Đỗ Văn Long

Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trí Dũng- Kiểm sát viên 16/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 27/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST- HS ngày 26/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tường Duy T, sinh năm 1990. Giới tính: nam; tên gọi khác: không.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 14, đường Nguyễn Đình T, tổ 1A, phường Trần Nguyên H, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

Nơi thường trú: Số nhà 15, ngách 12, ngõ 2, đường Cách mạng tháng 8, tổ 1, phường Phan Đình P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Họ tên cha: Tường Duy N, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Lê Thị P, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo có 05 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 17/QĐ- XPHC ngày 27/02/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt Tường Duy T 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tường Duy T:*

Luật sư Lê Đức T1- Văn phòng luật sư Đồng T và cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: số 296 Lê Hồng P, phường DK, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị P1, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: số 275 đường Hoàng Hoa T, phường DM, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Ninh Quang Đ, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn SK 1, xã SK, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 14/01/2023, tại khu vực vỉa hè trước cửa dãy Bách hóa tổng hợp Số 02, đường XG, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BG, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an phường Trần Nguyên H, thành phố BG phát hiện bắt quả tang Tường Duy T, sinh năm 1990, nơi đăng ký NKTT: Số nhà 14, đường Nguyễn Đình T, tổ 1A, phường Trần Nguyên H, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang về hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Khi bị bắt T khai nhận đang cất giấu ma túy Heroine để trong túi đeo trên người của Tường Ánh M, sinh ngày 11/10/2009 và Tường Hương T2, sinh ngày 08/04/2015 là hai con của T đang đi cùng T. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ:

- Trong túi màu nâu đeo trên người của Tường Ánh M: 05 (năm) gói nilon màu hồng được quấn hàn kín, bên trong mỗi gói đều đựng 01 (một) gói giấy màu trắng và được quấn ngoài bằng dây chun nịt màu vàng, trong từng gói giấy đều đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, đều đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

- Trong túi màu trắng đeo trên người của Tường Hương T2: 02 (hai) gói nilon màu hồng được quấn hàn kín, bên trong mỗi gói đều đựng một gói giấy màu trắng quấn ngoài bằng dây chun nịt màu vàng, bên trong mỗi gói giấy đều đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, đựng

chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 01 gói giấy màu trắng, đựng 02 túi nilon màu trắng đều đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”.

Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 căn cước công dân, 01 ví màu đen, 01 túi đeo màu nâu nhạt, 01 túi đeo màu trắng và 8.600.000 đồng.

Tổ công tác mời người chứng kiến, đưa T cùng vật chứng về Công an phường TP, thành phố BG lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và tiến hành test nhanh nước tiểu của T, kết quả Tường Duy T D tính với ma túy “MOR”. (BL 22-26)

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BG tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tường Duy T, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì. (BL 35-37; 40-42)

Kết luận giám định số 120/KL- KTHS ngày 16/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong dán kín gửi giám định: Trong 05 (năm) gói nilon màu hồng được quấn hàn kín, bên trong mỗi gói đều đựng 01 (một) gói giấy màu trắng quấn ngoài bằng dây chun nịt màu vàng: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 05 (năm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 188,027 gam, loại Heroine.

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT2” đã được niêm phong dán kín gửi giám định:

- + Trong 02 (hai) gói nilon màu hồng được quấn hàn kín, bên trong mỗi gói đều đựng 01 (một) gói giấy màu trắng quấn ngoài bằng dây chun nịt màu vàng: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 74,927 gam, loại Heroine.

- + Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) gói giấy màu trắng quấn ngoài bằng dây chun nịt màu vàng: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 7,359 gam, loại Heroine. (BL 46-47)

Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG chuyển vụ việc nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang để giải quyết theo thẩm quyền. (BL 164-166)

Quá trình điều tra, Tường Duy T khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 3-4 ngày, Tường Duy T đang ngồi uống nước ở quán cafe T D trên đường BS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thì gặp một người thanh niên tên Tuấn (gọi là Tuấn Cường) là người T quen biết từ khi cùng đi cai nghiện. Tuấn nói cho T biết, T3 có 07 “cây” hàng (*tức 07 “cây” ma túy Heroine*), nếu T mua thì T3 bán với giá 29.000.000 đồng/1cây. T đồng ý mua 07 (bảy) “cây” ma túy của Tuấn để sử dụng và bán kiếm lời. T đưa trước cho Tuấn 183 triệu đồng, số tiền còn thiếu, T thỏa thuận sẽ trả sau khi bán ma túy xong. Tuấn cầm tiền T đưa và bảo một lát nữa T3 sẽ để ma túy ở thùng rác ven đường. Tuấn đi khoảng 10 phút rồi quay lại để một túi nilon màu đen vào xe rác cách chỗ T ngồi một đoạn rồi đi luôn. T đi ra chỗ xe rác nhặt túi nilon màu đen Tuấn vừa để, mở xem thì thấy bên trong có các gói nilon màu hồng, T biết đó là các gói đựng ma túy Heroine. T cầm túi nilon màu đen đựng ma túy đến nhà nghỉ T D ở trên đường BS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thuê một phòng nghỉ để kiểm tra ma túy. Tại đây, T đếm có 07 (bảy) gói nilon màu hồng và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 (hai) túi nilon màu trắng đều đựng ma túy Heroine. T lấy một ít trong số ma túy vừa mua được ra sử dụng.

Đến tối cùng ngày, T mang số ma túy vừa mua được cất giấu trong hộc cây gần nhà bố đẻ của T tại khu vực gần ga LX, phường PX, thành phố TN. Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2023, T ra hộc cây (nơi cất giấu ma túy) cầm ma túy mang về nhà mẹ đẻ của T ở số 15, ngách 12, ngõ 2, đường Cách mạng tháng 8, tổ 1, phường Phan Đình P, thành phố TN để đón hai con gái là T2 và M về thành phố BG. T vào nhà mẹ lấy 02 túi xách màu nâu nhạt và màu trắng, đem ra ngoài nhà, bỏ ma túy trong túi nilon màu đen ra, cho vào hai túi xách; túi xách màu nâu nhạt T cất 05 (năm) gói nilon màu hồng; túi xách màu trắng T cất 02 (hai) gói nilon màu hồng và 01 (một) túi nilon màu trắng. Sau đó, T đưa túi xách màu nâu nhạt cho M, túi xách màu trắng cho T2 đeo trên người, rồi cả ba đi đón xe về thành phố BG. Khi T cùng T2, M về đến khu vực Bách hóa tổng hợp trên đường XG, phường TP, thành phố BG, T và hai con xuống xe thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để xét xử đối với bị cáo Tường Duy T có lý lịch nêu trên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Tường Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố là đúng, không oan.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Tường Duy T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251 BLHS, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Tường Duy T 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/01/2023. Phạt bổ sung bằng tiền từ 05- 07 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Đức T1 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Tường Duy T:

Về tội danh: tôi đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội: bị cáo lớn lên trong gia đình có bố mẹ ly hôn, bị cáo không được sự chăm sóc đầy đủ của bố, vợ chồng bị cáo hiện ly hôn, bị cáo phải nuôi 5 con nhỏ, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bố dượng bị cáo là ông D1 được Nhà nước tặng thưởng nhiều Bằng khen, giấy khen. Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, thu nhập đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư Lê Đức T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm tranh luận: mức hình phạt luật sư đề nghị không có căn cứ, bị cáo không đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ông D1 là bố dượng bị cáo có nhiều Bằng khen, giấy khen. Tuy nhiên ông D1 kết hôn với mẹ bị cáo khi bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, không có căn cứ về việc ông D1 nuôi dưỡng bị cáo từ nhỏ. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công việc ổn định và thu nhập riêng, tuy nhiên khi bị bắt quả tang bị cáo bị thu giữ số tiền 8.600.000 đồng. Số tiền này nhiều hơn số tiền đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung với bị cáo.

Qua đối đáp, tranh luận đại diện Viện kiểm sát, luật sư và bị cáo giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Bị cáo Tường Duy T nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hoạt động tố tụng: Căn cứ vào nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, Luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa, những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử công bố lời khai tại phiên tòa và quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tường Duy T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng nêu là đúng, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người những người làm chứng. Phù hợp với kết quả giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 14/01/2023, tại khu vực vỉa hè trước cửa dãy Bách hóa tổng hợp Số 02, đường XG, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BG, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an phường Trần Nguyên H, thành phố BG bắt quả tang Tường Duy T, sinh năm 1990, nơi đăng ký NKTT: Số nhà 14, đường Nguyễn Đình T, tổ 1A, phường Trần Nguyên H, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 270,313 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để bán.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tường Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 3 năm 2023, truy tố bị cáo Tường Duy T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng quy định pháp luật và không oan cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý nghiêm

đối với bị cáo Tường Duy Tlà cần thiết để dẫn đe và đấu tranh phòng ngừa chung cho loại tội phạm nguy hiểm này.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Trước khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo cung cấp tài liệu về việc ông Nguyễn Đức D1 là bố dượng của bị cáo được tặng thưởng nhiều danh hiệu Huy chương, Bằng khen trong quá trình học tập, lao động. Luật sư bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy: ông D1 kết hôn với mẹ bị cáo sau năm 2009, thời điểm đó bị cáo T đã trưởng thành vì vậy không có căn cứ về việc giữa ông D1 và bị cáo có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định pháp luật và đảm bảo tính dẫn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015:

Số ma túy bị thu giữ là vật nhà nước cầm lưu hành; 01 (một) túi đeo màu nâu nhạt; 01 (một) túi đeo màu trắng (*là túi đựng ma túy*), xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, có số Imei: 352877112079665, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng (thiếu sim); 01 (một) căn cước công dân mang tên Tường Duy T; 01 (một) ví màu đen và 8.600.000 đồng (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tài sản của bị cáo không liên

quan đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền 8.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8] Vấn đề khác của vụ án:

Đối với Tường Ánh M, T khai khi đưa túi xách đựng ma túy cho M, T2 cầm nhưng T không nói bên trong túi xách có ma túy; T2, M đều khai không biết bên trong túi xách có ma túy và không biết T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Hơn nữa hai cháu đều chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý M và T2.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, ngày 27/02/2023, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T.

Đối với đối tượng T3, T khai không biết địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại của T3; Trung tâm mà T cùng T3 cai nghiện là Trung tâm tư nhân ngoài Hà Nội, do thời gian đã lâu nên T không nhớ tên và địa chỉ của Trung tâm này. Ngoài lời khai của T, không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng này.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Tường Duy T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tường Duy T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/01/2023. Phạt bổ sung bằng tiền 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì ký dán kín, được niêm phong bằng dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu Nam, Nguyễn Mạnh Duy, có ký hiệu “QT1”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) phong bì ký dán kín, được niêm phong bằng dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Phạm Hữu

Nam, Nguyễn Mạnh Duy, có ký hiệu “QT2”, bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) túi đeo màu nâu nhạt; 01 (một) túi đeo màu trắng; *(là túi đựng ma túy)*

- Trả lại bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, có số Imei: 352877112079665, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng (thiếu sim); 01 (một) căn cước công dân mang tên Tường Duy T; 01 (một) ví màu đen và 8.600.000 đồng (*tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ số tiền 8.600.000 đồng đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Tường Duy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo và các quyền khác:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhiên

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT (PC04), Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên